

**BIỂU SỐ 03 - PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Nhu cầu vốn NSDP còn lại theo kế hoạch 5 năm 2021-2025	Phân bổ kế hoạch vốn năm 2023									
				Số Quyết định; ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Bao gồm								
					Tổng số	Trong đó, vốn NSDP			Vốn kế hoạch năm 2023			Vốn tiết kiệm chi năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 phân bổ cho dự án đầu tư công					
									Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu sử dụng đất	Nguồn thu xổ số kiến thiết	Nguồn thu sử dụng đất		Nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2021 chuyển nguồn sang năm 2022			
A	B	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG SỐ</b>				<b>1.479.469,4</b>	<b>1.409.469,4</b>	<b>1.531.431,4</b>	<b>1.507.080,513</b>	<b>240.992,800</b>	<b>447.985,147</b>	<b>38.000,000</b>	<b>383,209</b>	<b>179.646,197</b>	<b>378.843,218</b>	<b>195.994,942</b>	<b>20.235,000</b>	<b>5.000,000</b>
<b>I</b>	<b>Cấp vốn điều lệ Quỹ Phát triển đất tỉnh Hải Dương</b>						<b>422.186,0</b>	<b>422.186,000</b>						<b>322.186,000</b>	<b>100.000,000</b>		
<b>II</b>	<b>Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</b>				<b>397.810,0</b>	<b>397.810,0</b>	<b>107.586,0</b>	<b>50.000,000</b>		<b>50.000,000</b>							
1	Đầu tư xây dựng đường trục Bắc - Nam, huyện Thanh Miện (giai đoạn 1)	Thanh Miện	2022-2024	403; 28/01/2022	397.810,0	397.810,0	107.586,0	50.000,000		50.000,000							
<b>III</b>	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>				<b>1.081.659,4</b>	<b>1.011.659,4</b>	<b>1.001.659,4</b>	<b>430.530,000</b>	<b>89.398,000</b>	<b>283.132,000</b>	<b>8.000,000</b>				<b>50.000,000</b>		
1	Đầu tư xây dựng Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng - Trường THPT Ninh Giang	Ninh Giang	2023-2024	3722; 30/12/2022	14.954,4	14.954,4	14.954,4	8.000,000			8.000,000						
2	Trường THPT Nhị Chiểu (địa điểm mới - giai đoạn 2)	Kinh Môn	2023-2025	3520; 22/12/2022	43.872,0	43.872,0	43.872,0	15.000,000		15.000,000							
3	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Phụ sản Hải Dương giai đoạn II (Khởi điều trị nội trú và dịch vụ tổng hợp)	TPHD	2023-2025	112; 18/01/2023	243.874,0	243.874,0	243.874,0	70.000,000	20.000,000						50.000,000		
4	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 391, đoạn Km24+600-Km28+600	Tứ Kỳ	2023-2025	278; 21/02/2023	257.770,0	257.770,0	257.770,0	140.530,000	69.398,000	71.132,000							
5	Doanh trại Ban chỉ huy quân sự huyện Ninh Giang	Ninh Giang	2022-2023	3057; 15/5/2022	50.000,0	15.000,0	10.000,0	10.000,000		10.000,000							
6	Doanh trại Ban chỉ huy quân sự thị xã Kinh Môn	Kinh Môn	2022-2023	4328; 24/10/2022	50.000,0	15.000,0	10.000,0	10.000,000		10.000,000							
7	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 390 đoạn từ cầu Hợp Thanh đến cầu Quang Thanh	Thanh Hà	2023-2025	433; 17/3/2023	421.189,0	421.189,0	421.189,0	177.000,000		177.000,000							
<b>IV</b>	<b>Phân bổ chi tiết sau</b>							<b>604.364,513</b>	<b>151.594,800</b>	<b>114.853,147</b>	<b>30.000,000</b>	<b>383,209</b>	<b>179.646,197</b>	<b>56.657,218</b>	<b>45.994,942</b>	<b>20.235,000</b>	<b>5.000,000</b>